

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 244/HUBND-KGVX
V/v tiếp tục thực hiện đề án
hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

Tây Ninh, ngày 07 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 2123/CV-ĐCT ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025 (văn bản đính kèm), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh.

Yêu cầu các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện theo nội dung Công văn này./.

Nơi nhận: *HN*

- Như trên;
- CT ; các PCT UBND tỉnh;
- PCVP;
- KGVX; KTTC;
- Lưu VT. VP UBND tỉnh.

(Tiếp tục thực hiện đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp)Sang

14



Nguyễn Thanh Ngọc

Số 2123/CV-ĐCT

V/v phê duyệt Đề án Hỗ trợ PNKN
giai đoạn 2017-2025

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2018

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH	
Số: 34.13	ĐẾN
Ngày: 24/9/18	
Chuyên: CT, PCT	
Chuyên: PVP, NLT	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố

Ngày 30/6/2017 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ Phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025" (Đề án 939) với mục tiêu nâng cao nhận thức của phụ nữ về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về khởi nghiệp, thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển doanh nghiệp và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

Sau khi Đề án 939 được phê duyệt, Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và hướng dẫn Hội LHPN các tỉnh/thành căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng Đề án/Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân phê duyệt. Đến nay, đã có 58/63 tỉnh/thành được UBND tỉnh/thành phê duyệt Đề án/Kế hoạch Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và giao kinh phí thực hiện (danh sách đính kèm)

Trung ương Hội LHPN Việt Nam trân trọng cảm ơn Ủy ban nhân dân tỉnh/thành đã chỉ đạo, hướng dẫn Hội LHPN tỉnh/thành xây dựng Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp và phê duyệt thực hiện Đề án/Kế hoạch tại địa phương.

Để Đề án 939 đạt được mục tiêu và các chỉ tiêu đã đề ra, Trung ương Hội LHPN Việt Nam kính mong Ủy ban nhân dân tỉnh/thành tiếp tục quan tâm chỉ đạo để Đề án/Kế hoạch được thực hiện thiết thực, hiệu quả. Đối với 05 tỉnh/thành chưa được phê duyệt Đề án/Kế hoạch, TW Hội rất mong Ủy ban nhân dân tỉnh/thành quan tâm phê duyệt Đề án/Kế hoạch Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, tạo điều kiện, Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh, nâng cao vị thế.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội LHPN các tỉnh/thành;
- Lưu: VT, Ban KT.





Bảng cập nhật thông tin tình hình phê duyệt Đề án 939

TT	Tỉnh/thành	UBND phê duyệt KH/ Đề án	Kinh phí	
			Năm 2018	Giai đoạn
1	Bắc Ninh	x	20,458,000,000	24,150 tỷ trong đó 20 tỷ là cấp vốn
2	Đà Nẵng	x	3,709,000,000	11,062,000,000
3	Đồng Tháp	x	1,700,000,000	3,300,000,000
4	Hà Nội	x	1,000,000,000	12,000,000,000
5	Bình Dương	x	880,000,000	2,300,000,000
6	Kiên Giang	x	760,000,000	3,550,000,000
7	Quảng Nam	x	750,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
8	Hà Nam	x	700,000,000	7,000,000,000
9	Quảng Ngãi	x	574,000,000	4,500,000,000
10	Phú Thọ	x	500,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
11	Hưng Yên	x	500,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
12	Vĩnh Phúc	x	500,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
13	Lâm Đồng	x	400,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
14	Yên Bái	x	300,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
15	Bắc Giang	x	300,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
16	Hà Tĩnh	x	300,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
17	Hải Phòng	x	300,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
18	Thanh Hóa	x	250,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
19	Nghệ An	x	250,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
20	Quảng Bình	x	250,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
21	Đắk Nông	x	245,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
22	Tuyên Quang	x	220,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
23	Tiền Giang	x	216,745,000	3,581,690,000
24	Quảng Ninh	x	200,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
25	TT Huế	x	200,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
26	Lạng Sơn	x	190,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
27	Đắk Lak	x	180,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
28	An Giang	x	180,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
29	Bắc Kạn	x	154,850,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
30	TP. HCM	x	151,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
31	Bến Tre	x	136,800,000	3,000,000,000
32	Ninh Bình	x	135,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
33	Hòa Bình	x	120,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
34	Thái Bình	x	120,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm

Handwritten signature/initials.

35	Cao Bằng	x	100,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
36	Hải Dương	x	100,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
37	Bình Định	x	100,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
38	Phú Yên	x	100,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
39	Gia Lai	x	100,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
40	Kon Tum	x	100,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
41	Cà Mau	x	100,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
42	Lào Cai	x	92,300,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
43	Sơn La	x	90,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
44	Cần Thơ	x	89,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
45	Vĩnh Long	x	88,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
46	Long An	x	78,000,000	2.650,000,000
47	Điện Biên	x	75,000,000	6,300,000,000
48	Hậu Giang	x	60,000,000	4,300,000,000
49	Quảng Trị	x	57,000,000	5,100,000,000
50	Ninh Thuận	x	47,210,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
51	Tây Ninh	x	27,000,000	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
52	Lai Châu	x	Chưa cấp	6,500,000,000
53	Hà Giang	x	Chưa cấp	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
54	Thái Nguyên	x	Chưa cấp	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
55	Khánh Hòa	x	Chưa cấp	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
56	Bình Phước	x	Chưa cấp	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
57	Trà Vinh	x	Chưa cấp	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
58	Bạc Liêu	x	Chưa cấp	Trên cơ sở đề xuất hoạt động của từng năm
59	Nam Định		200,000,000	Chưa phê duyệt Đề án
60	Đồng Nai		398,000,000	Các sở, ngành đang thẩm định
61	BR-VT		1,000,000,000	Các sở, ngành đang thẩm định
62	Bình Thuận			Các sở, ngành đang thẩm định
63	Sóc Trăng			Các sở, ngành đang thẩm định
Số tỉnh được phê duyệt		58		
Số tỉnh chưa được phê duyệt		5		